

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TỈNH NINH BÌNH

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026-2027  
TRƯỜNG THPT NGHĨA MINH

(Kèm theo Quyết định số ...../QĐ-SGDĐT ngày 19/6/2026 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình)

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường THCS	Điểm thi			Ưu tiên	Khuyến khích	Điểm xét tuyển	C
						Toán	Văn	Ngoại ngữ				
1	690001	ĐÀO DUY AN	Nam	14/10/2011	THCS Hoàng Nam	6,00	6,50	6,05	0,00	0,00	18,55	
2	690002	NGUYỄN THIỆN AN	Nữ	03/01/2011	THCS Nghĩa Thái	7,25	7,25	6,05	0,00	0,00	20,55	
3	690003	TRƯƠNG THU AN	Nữ	04/06/2011	THCS Nghĩa Châu	3,00	7,25	6,50	0,00	0,00	16,75	
4	690004	BÙI NHẬT ANH	Nữ	19/07/2011	THCS Hoàng Nam	8,50	8,00	7,65	0,00	0,00	24,15	
5	690007	HOÀNG HẢI ANH	Nam	24/08/2011	THCS Hoàng Nam	6,50	6,75	5,25	0,00	0,00	18,50	
6	690008	HOÀNG TIẾN ANH	Nam	24/02/2011	THCS Hoàng Nam	6,00	7,00	5,25	0,00	0,00	18,25	
7	690009	LÊ ĐỨC ANH	Nam	26/06/2011	THCS Hoàng Nam	7,75	7,00	7,75	0,00	0,00	22,50	
8	690011	NGÔ THỊ LAN ANH	Nữ	25/05/2011	THCS Hoàng Nam	8,00	7,00	7,50	0,00	0,00	22,50	
9	690014	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	Nữ	12/06/2011	THCS Nghĩa Châu	8,50	7,00	7,05	0,00	0,00	22,55	
10	690016	NGUYỄN VIỆT ANH	Nam	19/09/2011	THCS Khiếu Năng Tĩnh	6,50	7,00	4,20	0,00	0,00	17,70	
11	690017	NINH THỊ PHƯƠNG ANH	Nữ	26/01/2011	THCS Nghĩa Châu	7,00	7,00	6,80	0,00	0,00	20,80	
12	690020	PHAN PHẠM PHƯƠNG ANH	Nữ	26/10/2011	THCS Nghĩa Châu	7,75	8,25	5,95	0,00	0,00	21,95	
13	690024	TRỊNH MINH ANH	Nữ	27/10/2011	THCS Hoàng Nam	7,75	7,25	5,70	0,00	0,00	20,70	
14	690025	VŨ BÙI PHƯƠNG ANH	Nữ	01/01/2011	THCS Hoàng Nam	8,75	7,50	7,70	0,00	0,00	23,95	
15	690026	ĐỖ NGỌC ÁNH	Nữ	30/05/2011	THCS Nghĩa Thái	7,00	6,00	4,75	0,00	0,00	17,75	
16	690028	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	Nữ	11/12/2011	THCS Nghĩa Châu	7,75	6,25	7,75	0,00	0,00	21,75	
17	690029	PHẠM TRẦN HOÀNG ÁNH	Nữ	31/10/2011	THCS Nghĩa Châu	6,25	7,75	3,75	0,00	0,00	17,75	
18	690030	TRẦN NGỌC ÁNH	Nữ	13/03/2011	THCS Hoàng Nam	8,75	6,75	7,90	0,00	0,00	23,40	
19	690031	TRỊNH THỊ NGỌC ÁNH	Nữ	14/07/2011	THCS Nghĩa Châu	4,75	6,75	5,25	0,00	0,00	16,75	
20	690032	TRỊNH THỊ NGỌC ÁNH	Nữ	21/07/2011	THCS Hoàng Nam	8,00	6,25	6,85	0,00	0,00	21,10	
21	690033	VŨ NGỌC ÁNH	Nữ	19/01/2011	THCS Nghĩa Thái	7,50	8,00	4,70	0,00	0,00	20,20	

22	690035	NGÔ GIA BẢO	Nam	06/08/2011	THCS Yên Nhân	5,50	6,50	3,50	0,00	0,00	15,50
23	690036	NGUYỄN PHẠM GIA BẢO	Nam	02/12/2011	THCS Yên Lộc	7,50	6,75	5,00	0,00	0,00	19,25
24	690037	TẠ THỊ NGỌC BẢO	Nữ	04/10/2011	THCS Khiếu Năng Tĩnh	7,50	6,50	5,25	0,00	0,00	19,25
25	690038	TỔNG GIA BẢO	Nam	24/03/2011	THCS Hoàng Nam	8,00	7,25	6,60	0,00	0,00	21,85
26	690039	TRỊNH GIA BẢO	Nam	07/08/2011	THCS Hoàng Nam	7,25	7,25	8,00	0,00	0,00	22,50
27	690040	VŨ GIA BẢO	Nam	22/12/2011	THCS Nghĩa Thịnh	7,25	8,75	7,65	0,00	0,00	23,65
28	690041	NGUYỄN TIÊU BĂNG	Nữ	24/09/2011	THCS Nghĩa Châu	8,25	7,75	7,95	0,00	0,00	23,95
29	690042	NGÔ YÊN BĂNG	Nam	16/03/2011	THCS Khiếu Năng Tĩnh	7,50	4,75	3,25	0,00	0,00	15,50
30	690043	VŨ THỊ NGỌC BÍCH	Nữ	21/12/2011	THCS Yên Phúc	7,50	7,50	3,75	0,00	0,00	18,75
31	690044	NGUYỄN THANH BÌNH	Nam	07/01/2011	THCS Nghĩa Thái	6,25	6,00	3,50	0,00	0,00	15,75
32	690045	CÁN VĂN CẢNH	Nam	27/06/2011	THCS Hoàng Nam	7,75	7,50	4,75	0,00	0,00	20,00
33	690046	LIU NGỌC CHÂM	Nữ	15/06/2011	THCS Nghĩa Châu	5,25	7,25	5,85	0,00	0,00	18,35
34	690047	ĐÀM NGỌC CHÂU	Nam	22/07/2011	THCS Nghĩa Thái	7,75	7,25	5,45	0,00	0,00	20,45
35	690048	ĐINH THỊ KIM CHI	Nữ	31/10/2011	THCS Hoàng Nam	7,25	5,75	5,45	0,00	0,00	18,45
36	690049	NGUYỄN KHÁNH CHI	Nữ	28/11/2011	THCS Nghĩa Châu	7,50	5,75	4,25	0,00	0,00	17,50
37	690050	NGUYỄN THỊ QUỲNH CHI	Nữ	11/02/2011	THCS Hoàng Nam	6,00	6,25	3,50	0,00	0,00	15,75
38	690052	NGUYỄN THANH CHÚC	Nữ	15/10/2011	THCS Nghĩa Sơn	5,50	7,25	3,50	0,00	0,00	16,25
39	690053	NGÔ VĂN CHƯỜNG	Nam	06/06/2011	THCS Yên Nhân	6,75	6,75	4,00	0,00	0,00	17,50
40	690054	ĐINH THỊ HIỀN CÚC	Nữ	17/06/2011	THCS Hoàng Nam	7,50	6,00	6,50	0,00	0,00	20,00
41	690055	NGUYỄN THỊ HƯƠNG CÚC	Nữ	30/01/2011	THCS Hoàng Nam	6,25	6,75	5,20	0,00	0,00	18,20
42	690056	VŨ VĂN CƯỜNG	Nam	12/07/2011	THCS Yên Lộc	8,00	7,75	4,25	0,00	0,00	20,00
43	690058	ĐÀO HUYỀN DIỆU	Nữ	15/08/2011	THCS Yên Lương	6,50	7,75	4,25	0,00	0,00	18,50
44	690059	BÙI TIẾN DŨNG	Nam	08/04/2011	THCS Hoàng Nam	7,50	7,50	5,75	0,00	0,00	20,75
45	690060	DƯƠNG TUẤN DŨNG	Nam	08/06/2011	THCS Nghĩa Trung	8,00	7,00	4,85	0,00	0,00	19,85
46	690061	ĐINH TIẾN DŨNG	Nam	17/09/2011	THCS Nghĩa Trung	6,75	7,75	5,10	0,00	0,00	19,60
47	690062	NGÔ MINH DŨNG	Nam	21/02/2011	THCS Nghĩa Châu	7,50	6,25	5,75	0,00	0,00	19,50
48	690065	NGUYỄN TIẾN DŨNG	Nam	23/10/2011	THCS Yên Phúc	8,00	7,00	5,85	0,00	0,00	20,85
49	690066	PHẠM TRUNG DŨNG	Nam	29/09/2011	THCS Nghĩa Thịnh	7,50	7,75	7,20	0,00	0,00	22,45
50	690067	TRỊNH QUANG DŨNG	Nam	04/01/2011	THCS Nghĩa Châu	5,25	6,00	8,25	1,00	0,00	20,50
51	690068	PHẠM ĐỨC DUY	Nam	26/09/2011	THCS Nghĩa Châu	8,50	7,00	4,75	0,00	0,00	20,25

52	690072	TRẦN QUANG ĐẠI	Nam	27/07/2011	THCS Hoàng Nam	7,75	5,50	4,50	0,00	0,00	17,75	
53	690073	ĐỖ TIẾN ĐẠT	Nam	12/08/2011	THCS Nghĩa Thái	6,75	7,00	2,75	0,00	0,00	16,50	
54	690075	ĐỒNG THÀNH ĐẠT	Nam	02/01/2011	THCS Nghĩa Châu	7,50	7,75	6,50	0,00	0,00	21,75	
55	690076	HOÀNG MINH ĐẠT	Nam	18/04/2011	THCS Nghĩa Thịnh	7,25	8,50	8,15	0,00	0,00	23,90	
56	690077	PHẠM NGỌC ĐẠT	Nam	22/06/2011	THCS Hoàng Nam	7,00	6,00	4,25	0,00	0,00	17,25	
57	690078	VŨ THÀNH ĐẠT	Nam	23/10/2011	THCS Yên Nhân	5,00	7,50	3,25	0,00	0,00	15,75	
58	690082	ĐỖ VĂN ĐỊNH	Nam	18/07/2011	THCS Nghĩa Thịnh	5,50	5,50	4,50	0,00	0,00	15,50	
59	690083	NGÔ THỊ PHƯƠNG ĐÔNG	Nữ	26/05/2011	THCS Hoàng Nam	7,75	5,50	6,10	0,00	0,00	19,35	
60	690084	BÙI MINH ĐỨC	Nam	16/06/2011	THCS Hoàng Nam	8,50	7,00	7,05	0,00	0,00	22,55	
61	690085	ĐƯƠNG MINH ĐỨC	Nam	14/02/2011	THCS Nghĩa Thịnh	7,75	7,25	7,40	0,00	0,00	22,40	
62	690086	HOÀNG NGỌC ĐỨC	Nam	05/11/2011	THCS Hoàng Nam	6,25	7,50	5,25	0,00	0,00	19,00	
63	690087	TRẦN THỊ MINH ĐỨC	Nữ	07/07/2011	THCS Hoàng Nam	7,25	7,00	5,70	0,00	0,00	19,95	
64	690088	ĐINH VĂN ĐƯỢC	Nam	24/02/2011	THCS Nghĩa Thịnh	7,25	6,00	5,45	0,00	0,00	18,70	
65	690089	ĐỒNG THỊ HƯƠNG GIANG	Nữ	06/11/2011	THCS Nghĩa Thái	8,75	7,50	5,75	0,00	0,00	22,00	
66	690092	TRẦN THỊ KIM GIANG	Nữ	22/10/2011	THCS Hoàng Nam	8,00	7,00	4,70	0,00	0,00	19,70	
67	690093	KHUƠNG VIỆT HÀ	Nam	24/06/2011	THCS Nghĩa Thái	7,50	7,00	5,95	0,00	0,00	20,45	
68	690094	LÊ THU HÀ	Nữ	20/08/2011	THCS Hoàng Nam	9,00	6,75	7,40	0,00	0,00	23,15	
69	690095	NGUYỄN HỒNG HÀ	Nam	14/01/2011	THCS Nghĩa Thái	7,00	7,00	2,95	0,00	0,00	16,95	
70	690096	ĐỖ MINH HẢI	Nam	11/10/2011	THCS Hoàng Nam	8,00	6,75	5,95	0,00	0,00	20,70	
71	690097	NGUYỄN MINH HẠNH	Nữ	27/09/2011	THCS Nghĩa Thịnh	6,50	8,00	6,55	0,00	0,00	21,05	
72	690098	NGÔ XUÂN HÀO	Nam	10/11/2011	THCS Hoàng Nam	7,00	5,75	5,95	0,00	0,00	18,70	
73	690099	ĐINH THỊ THÚY HẰNG	Nữ	12/09/2011	THCS Nghĩa Thịnh	8,75	7,50	7,10	0,00	0,00	23,35	
74	690100	NGÔ THỊ THÚY HẰNG	Nữ	31/10/2010	THCS Hoàng Nam	7,50	6,75	4,70	0,00	0,00	18,95	
75	690101	TRẦN NGỌC HÂN	Nữ	24/09/2011	THCS Hoàng Nam	7,75	7,50	5,80	0,00	0,00	21,05	
76	690102	PHẠM THỊ THU HIỀN	Nữ	28/08/2011	THCS Nghĩa Châu	5,00	7,25	3,25	0,00	0,00	15,50	
77	690103	PHẠM THU HIỀN	Nữ	09/05/2011	THCS Nghĩa Châu	6,75	6,25	4,45	0,00	0,00	17,45	
78	690105	ĐƯƠNG TRUNG HIẾU	Nam	23/01/2011	THCS Nghĩa Thái	8,25	7,25	6,05	0,00	0,00	21,55	
79	690106	ĐỒNG DUY HIẾU	Nam	25/01/2011	THCS Nghĩa Trung	7,75	6,75	6,30	0,00	0,00	20,80	
80	690107	KHUƠNG ĐỨC HIẾU	Nam	26/07/2011	THCS Nghĩa Hưng	5,75	6,25	4,85	0,00	0,00	16,85	
81	690108	NGUYỄN MINH HIẾU	Nam	20/11/2011	THCS Hoàng Nam	8,25	7,75	4,70	0,00	0,00	20,70	

82	690109	NGUYỄN XUÂN HIẾU	Nam	21/11/2011	THCS Nghĩa An	8,00	6,00	4,50	0,00	0,00	18,50
83	690110	ĐINH THANH HOA	Nữ	13/02/2011	THCS Yên Phúc	5,50	6,50	4,50	0,00	0,00	16,50
84	690111	NGÔ THỊ THANH HOA	Nữ	20/07/2011	THCS Yên Nhân	5,75	5,75	5,50	0,00	0,00	17,00
85	690112	NINH THỊ THANH HOA	Nữ	17/08/2011	THCS Nghĩa Châu	6,75	7,00	5,75	0,00	0,00	19,50
86	690113	VŨ THỊ THANH HOÀ	Nữ	13/04/2011	THCS Nghĩa Thái	8,50	7,25	4,80	0,00	0,00	20,55
87	690115	VŨ TRỌNG HOÀNG	Nam	14/05/2011	THCS Hoàng Nam	8,50	7,00	7,50	0,00	0,00	23,00
88	690116	ĐỖ THỊ HỒNG	Nữ	07/03/2011	THCS Hoàng Nam	6,75	6,50	5,00	0,00	0,00	18,25
89	690117	MAI THỊ HỒNG	Nữ	28/04/2011	THCS Nghĩa Trung	6,50	6,00	2,85	0,00	0,00	15,35
90	690118	TRẦN THỊ HỒNG	Nữ	03/12/2011	THCS Yên Nhân	7,75	8,00	5,45	0,00	0,00	21,20
91	690121	BÙI TRẦN GIA HUY	Nam	15/02/2011	THCS Hoàng Nam	8,00	6,75	5,20	0,00	0,00	19,95
92	690122	ĐÔNG MINH HUY	Nam	30/09/2011	THCS Nghĩa Thái	7,00	7,75	4,60	0,00	0,00	19,35
93	690123	NGUYỄN ANH HUY	Nam	10/12/2011	THCS Nghĩa Trung	8,25	7,75	3,00	0,00	0,00	19,00
94	690124	TRẦN GIA HUY	Nam	08/01/2011	THCS Nghĩa Thịnh	7,50	8,25	3,25	0,00	0,00	19,00
95	690125	TRẦN TRỌNG HUY	Nam	25/11/2011	THCS Tam Thanh	7,25	7,25	3,20	0,00	0,00	17,70
96	690126	ĐINH THỊ THANH HUYỀN	Nữ	05/07/2011	THCS Nghĩa Trung	4,25	7,00	6,20	0,00	0,00	17,45
97	690127	NGUYỄN DIỆU HUYỀN	Nữ	07/06/2011	THCS Hoàng Nam	8,50	7,75	6,45	0,00	0,00	22,70
98	690129	NGUYỄN THU HUYỀN	Nữ	11/07/2011	THCS Hoàng Nam	7,25	7,00	4,00	0,00	0,00	18,25
99	690130	PHẠM THU HUYỀN	Nữ	21/10/2011	THCS Khiếu Năng Tĩnh	7,50	6,25	5,00	0,00	0,00	18,75
100	690132	BÙI GIA HÙNG	Nam	01/11/2011	THCS Hoàng Nam	6,25	7,00	4,75	0,00	0,00	18,00
101	690135	NGUYỄN CÔNG HÙNG	Nam	21/08/2011	THCS Nghĩa Châu	5,50	7,00	5,50	0,00	0,00	18,00
102	690137	NGUYỄN TIẾN HÙNG	Nam	10/12/2011	THCS Nghĩa Thái	6,75	7,50	2,25	0,00	0,00	16,50
103	690138	PHẠM TUẤN HÙNG	Nam	21/06/2011	THCS Nghĩa Thái	8,00	5,50	3,75	0,00	0,00	17,25
104	690139	ĐOÀN THỊ NGUYỄN HƯƠNG	Nữ	18/12/2011	THCS Nam Giang	3,25	6,25	5,75	0,00	0,00	15,25
105	690140	ĐỖ THỊ LAN HƯƠNG	Nữ	27/07/2011	THCS Nghĩa Thịnh	7,75	5,75	4,80	0,00	0,00	18,30
106	690141	HOÀNG THỊ MAI HƯƠNG	Nữ	22/11/2011	THCS Hoàng Nam	8,00	8,25	5,75	0,00	0,00	22,00
107	690142	NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG	Nữ	05/12/2011	THCS Nghĩa Châu	6,00	6,00	4,95	0,00	0,00	16,95
108	690143	NGUYỄN THU HƯƠNG	Nữ	14/02/2011	THCS Bồ Đề	7,50	6,50	4,35	0,00	0,00	18,35
109	690144	TẶNG THỊ THU HƯƠNG	Nữ	25/08/2011	THCS Yên Phúc	7,00	6,50	3,25	0,00	0,00	16,75
110	690145	TRẦN MAI HƯƠNG	Nữ	10/09/2011	THCS Nghĩa Châu	8,50	7,25	5,70	0,00	0,00	21,45
111	690146	HOÀNG TẤN.KHANG	Nam	23/05/2011	THCS Hoàng Nam	5,75	7,00	6,05	0,00	0,00	18,80

uk

112	690147	LÊ MINH KHANG	Nam	27/12/2011	THCS Nghĩa Trung	5,25	5,75	4,75	0,00	0,00	15,75	
113	690149	PHẠM HOÀNG AN KHÁNH	Nam	04/08/2011	THCS Nghĩa Thái	7,75	7,75	5,20	0,00	0,00	20,70	
114	690151	TRỊNH DUY KHÁNH	Nam	24/01/2011	THCS Hoàng Nam	7,50	6,75	6,25	0,00	0,00	20,50	
115	690153	VŨ ANH KHOA	Nam	10/09/2011	THCS Nghĩa Châu	7,50	5,00	3,75	1,00	0,00	17,25	
116	690154	VŨ VĂN KHỞI	Nam	17/09/2011	THCS Nghĩa Thịnh	5,25	5,00	5,50	0,00	0,00	15,75	
117	690155	NINH NGỌC KIÊN	Nam	04/04/2011	THCS Nghĩa Châu	7,50	7,75	5,25	0,00	0,00	20,50	
118	690156	BÙI THIẾU KIẾT	Nam	15/11/2011	THCS Hoàng Nam	8,50	8,00	9,00	0,00	0,00	25,50	
119	690157	NGUYỄN TUẤN KIẾT	Nam	10/08/2011	THCS Hoàng Nam	8,50	8,00	4,35	0,00	0,00	20,85	
120	690158	HOÀNG THỊ THANH LAM	Nữ	27/07/2011	THCS Nghĩa Thịnh	7,75	8,50	7,90	0,00	0,00	24,15	
121	690159	PHẠM HƯƠNG LAN	Nữ	20/11/2011	THCS Nghĩa Thái	6,75	8,25	5,60	0,00	0,00	20,60	
122	690161	VŨ THỊ MỸ LAN	Nữ	29/03/2011	THCS Nam Tiến	5,75	7,00	3,75	0,00	0,00	16,50	
123	690163	LÙNG THỊ HUYỀN LIÊN	Nữ	04/01/2011	THCS Yên Nhân	4,00	6,75	5,00	0,00	0,00	15,75	
124	690164	PHẠM THỊ LIÊN	Nữ	10/09/2011	THCS Hoàng Nam	6,75	6,75	5,10	0,00	0,00	18,60	
125	690165	BÙI HƯƠNG LINH	Nữ	14/04/2011	THCS Hoàng Nam	7,25	6,75	6,25	0,00	0,00	20,25	
126	690166	BÙI THỊ KHÁNH LINH	Nữ	10/03/2011	THCS Hoàng Nam	6,75	7,50	6,60	0,00	0,00	20,85	
127	690167	ĐINH KHÁNH LINH	Nữ	25/05/2011	THCS Nghĩa Thái	6,25	6,50	7,20	0,00	0,00	19,95	
128	690170	NGÔ VŨ MỸ LINH	Nữ	21/08/2011	THCS Yên Nhân	7,25	7,00	5,70	0,00	0,00	19,95	
129	690171	NGUYỄN KHÁNH LINH	Nữ	29/06/2011	THCS Nghĩa Châu	5,00	5,50	5,50	0,00	0,00	16,00	
130	690172	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	Nữ	13/03/2011	THCS Hoàng Nam	8,25	7,50	8,75	0,00	0,00	24,50	
131	690173	TRẦN KHÁNH LINH	Nữ	06/02/2011	THCS Hoàng Nam	6,25	5,00	4,85	1,50	0,00	17,60	
132	690175	TRẦN THỊ THÙY LINH	Nữ	07/04/2011	THCS Yên Nhân	6,50	6,75	4,25	0,00	0,00	17,50	
133	690177	VŨ PHƯƠNG LINH	Nữ	16/07/2011	THCS Hoàng Nam	8,00	7,50	4,75	0,00	0,00	20,25	
134	690178	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LOAN	Nữ	24/04/2011	THCS Nghĩa Trung	2,75	6,75	6,35	0,00	0,00	15,85	
135	690179	PHẠM PHƯƠNG LOAN	Nữ	15/08/2011	THCS Nghĩa Thịnh	5,25	7,50	4,95	0,00	0,00	17,70	
136	690180	PHẠM THỊ THANH LOAN	Nữ	10/09/2011	THCS Hoàng Nam	8,50	7,00	6,20	0,00	0,00	21,70	
137	690181	ĐỖ THIÊN LONG	Nam	22/02/2011	THCS Hoàng Nam	8,75	7,25	7,15	0,00	0,00	23,15	
138	690183	NGÔ GIA LONG	Nam	28/01/2011	THCS Yên Nhân	5,75	7,25	4,50	0,00	0,00	17,50	
139	690184	NGUYỄN HOÀNG LONG	Nam	01/10/2011	THCS Nghĩa Thái	6,50	5,75	4,25	0,00	0,00	16,50	
140	690185	PHẠM THÀNH LONG	Nam	11/02/2011	THCS Hoàng Nam	8,50	7,25	6,85	0,00	0,00	22,60	
141	690186	TRẦN ĐỨC LONG	Nam	16/02/2011	THCS Nam Tiến	7,50	5,25	3,25	0,00	0,00	16,00	

142	690187	TRẦN HOÀNG LONG	Nam	02/09/2011	THCS Hoàng Nam	7,50	5,50	2,85	0,00	0,00	15,85
143	690188	NGUYỄN VĂN LỘC	Nam	18/10/2011	THCS Nghĩa Châu	7,50	5,00	3,00	0,00	0,00	15,50
144	690189	PHẠM TIẾN LỘC	Nam	03/02/2011	THCS Nghĩa Thịnh	7,50	6,50	5,60	0,00	0,00	19,60
145	690190	ĐỖ THỊ MINH LỰA	Nữ	26/10/2011	THCS Hoàng Nam	5,00	5,75	5,00	0,00	0,00	15,75
146	690191	DƯ KHÁNH LY	Nữ	12/09/2011	THCS Yên Lộc	8,50	7,25	4,75	0,00	0,00	20,50
147	690192	DƯƠNG THỊ KHÁNH LY	Nữ	06/04/2011	THCS Hoàng Nam	6,75	6,00	3,50	0,00	0,00	16,25
148	690193	TRẦN KHÁNH LY	Nữ	09/12/2011	THCS Hoàng Nam	8,50	7,25	7,65	0,00	0,00	23,40
149	690194	TRẦN THỊ PHƯƠNG MAI	Nữ	15/01/2011	THCS Hoàng Nam	8,50	8,50	5,85	0,00	0,00	22,85
150	690195	BÙI DUY MẠNH	Nam	10/11/2011	THCS Hoàng Nam	7,50	7,25	5,10	0,00	0,00	19,85
151	690196	TRẦN VĂN MẠNH	Nam	27/09/2011	THCS Nghĩa Thịnh	6,25	5,50	6,60	0,00	0,00	18,35
152	690197	TRỊNH ĐỨC MẠNH	Nam	28/01/2011	THCS Nghĩa Châu	5,00	7,75	4,75	0,00	0,00	17,50
153	690198	TRẦN ĐỖ PHƯƠNG MÂY	Nữ	31/10/2011	THCS Yên Phúc	8,50	7,75	5,25	0,00	0,00	21,50
154	690201	TRỊNH ĐỨC MINH	Nam	12/07/2011	THCS Nghĩa Thịnh	7,75	8,50	7,85	0,00	0,00	24,10
155	690202	ĐÌNH THỊ TRÀ MY	Nữ	19/10/2009	THCS Hoàng Nam	8,50	7,75	6,25	0,00	0,00	22,50
156	690203	NGÔ TRÀ MY	Nữ	21/07/2011	THCS Hoàng Nam	7,25	6,00	5,20	0,00	0,00	18,45
157	690205	PHẠM THỊ TRÀ MY	Nữ	14/07/2011	THCS Yên Lộc	8,00	8,00	4,45	0,00	0,00	20,45
158	690206	PHẠM TRÀ MY	Nữ	09/12/2011	THCS Nghĩa Thái	8,00	7,50	5,10	0,00	0,00	20,60
159	690207	NINH NA NA	Nữ	10/02/2011	THCS Hoàng Nam	8,25	7,75	6,20	0,00	0,00	22,20
160	690208	ĐÌNH THÀNH NAM	Nam	12/11/2011	THCS Hoàng Nam	6,50	6,50	4,60	0,00	0,00	17,60
161	690209	NGUYỄN BẢO NAM	Nam	12/10/2011	THCS Nghĩa Châu	6,50	7,50	3,75	0,00	0,00	17,75
162	690210	NGUYỄN HOÀI NAM	Nam	11/03/2011	THCS Nghĩa Thái	6,00	7,00	3,35	0,00	0,00	16,35
163	690212	TRỊNH PHẠM HOÀI NAM	Nam	16/03/2011	THCS Hoàng Nam	7,50	6,25	6,10	0,00	0,00	19,85
164	690213	ĐỖ THÚY NGA	Nữ	09/01/2011	THCS Nghĩa Thái	7,25	6,75	7,25	0,00	0,00	21,25
165	690214	NGÔ THỊ BÍCH NGA	Nữ	20/11/2011	THCS Yên Nhân	6,25	8,50	3,50	0,00	0,00	18,25
166	690215	NGUYỄN QUỲNH NGA	Nữ	22/02/2011	THCS Nghĩa Thịnh	8,25	8,00	6,05	0,00	0,00	22,30
167	690216	DƯƠNG THỊ HỒNG NGÁT	Nữ	15/04/2011	THCS Hoàng Nam	7,50	7,00	6,45	0,00	0,00	20,95
168	690217	LẠI THỊ KIM NGÂN	Nữ	16/09/2011	THCS Nghĩa Châu	8,25	6,50	5,75	0,00	0,00	20,50
169	690218	LÊ THỊ THU NGÂN	Nữ	03/02/2011	THCS Nghĩa Thái	6,25	7,00	4,10	0,00	0,00	17,35
170	690221	NGÔ THỊ BẢO NGỌC	Nữ	22/01/2011	THCS Hoàng Nam	7,75	7,00	6,10	0,00	0,00	20,85
171	690222	NGUYỄN ÁNH NGỌC	Nữ	07/01/2011	THCS Nghĩa Châu	7,75	7,25	4,75	0,00	0,00	19,75

172	690224	NGUYỄN THỊ BẢO NGỌC	Nữ	31/03/2011	THCS Nghĩa Thái	7,00	7,50	5,20	0,00	0,00	19,70
173	690225	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	Nữ	13/11/2011	THCS Yên Nhân	6,00	7,00	4,50	0,00	0,00	17,50
174	690226	VŨ BẢO NGỌC	Nữ	13/04/2011	THCS Hoàng Nam	8,50	7,00	6,20	0,00	0,00	21,70
175	690228	PHAN AN NGUYỄN	Nam	25/08/2011	THCS Thành An	8,00	7,25	7,00	0,00	0,00	22,25
176	690229	VŨ ĐẶNG DUY NGUYỄN	Nam	03/12/2011	THCS Nghĩa Thái	8,25	7,50	7,95	0,00	0,00	23,70
177	690230	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	Nữ	17/05/2011	THCS Khiếu Năng Tĩnh	6,00	6,75	3,00	0,00	0,00	15,75
178	690231	PHẠM NGUYỄN MINH NGUYỆT	Nữ	01/08/2011	THCS Yên Nhân	5,75	7,00	4,00	0,00	0,00	16,75
179	690232	TRẦN THỊ BÍCH NGUYỆT	Nữ	01/12/2011	THCS Nghĩa Thịnh	8,00	7,00	6,45	0,00	0,00	21,45
180	690233	VŨ VĂN NHẬT	Nam	05/07/2011	THCS Nghĩa Châu	7,50	7,50	5,00	0,00	0,00	20,00
181	690234	BÙI MINH NHẬT	Nam	11/11/2011	THCS Hoàng Nam	7,75	6,75	7,00	0,00	0,00	21,50
182	690235	ĐÌNH QUANG NHẬT	Nam	24/08/2010	THCS Liễu Đề	5,50	7,50	3,85	0,00	0,00	16,85
183	690236	BÙI NGỌC YẾN NHI	Nữ	30/06/2011	THCS Yên Nhân	7,75	6,50	5,75	0,00	0,00	20,00
184	690237	DƯƠNG YẾN NHI	Nữ	05/11/2011	THCS Nghĩa Thịnh	7,25	7,50	5,05	0,00	0,00	19,80
185	690238	ĐOÀN LINH NHI	Nữ	07/10/2011	THCS Hoàng Nam	9,00	8,00	7,45	0,00	0,00	24,45
186	690239	ĐỒNG THẢO NHI	Nữ	06/10/2011	THCS Nghĩa Châu	7,50	8,25	6,10	0,00	0,00	21,85
187	690240	HOÀNG THỊ YẾN NHI	Nữ	22/01/2011	THCS Nghĩa Thịnh	6,00	7,50	4,55	0,00	0,00	18,05
188	690241	HOÀNG TUYẾT NHI	Nữ	19/01/2011	THCS Khiếu Năng Tĩnh	6,25	4,75	4,25	0,00	0,00	15,25
189	690242	LÊ UYÊN NHI	Nữ	03/12/2011	THCS Nghĩa Trung	4,00	7,25	4,85	0,00	0,00	16,10
190	690243	PHẠM YẾN NHI	Nữ	13/09/2011	THCS Thiên Trường	6,75	7,25	5,50	0,00	0,00	19,50
191	690244	TRẦN PHẠM THỊ THÚY NHI	Nữ	21/08/2011	THCS Hoàng Nam	7,50	6,50	5,60	0,00	0,00	19,60
192	690245	TRỊNH THỊ HỒNG NHUNG	Nữ	10/05/2011	THCS Hoàng Nam	8,25	7,00	5,50	0,00	0,00	20,75
193	690246	BÙI THỊ QUỲNH NHƯ	Nữ	30/12/2011	THCS Nghĩa Thịnh	6,50	8,50	6,45	0,00	0,00	21,45
194	690247	PHẠM THỊ QUỲNH NHƯ	Nữ	27/01/2011	THCS Yên Phúc	6,00	6,50	3,75	0,00	0,00	16,25
195	690248	PHẠM VŨ QUỲNH NHƯ	Nữ	29/10/2011	THCS Hoàng Nam	6,50	6,00	3,60	0,00	0,00	16,10
196	690249	NGUYỄN THỊ KIM OANH	Nữ	22/04/2011	THCS Nghĩa Châu	8,00	7,00	4,00	0,00	0,00	19,00
197	690251	ĐOÀN GIA PHONG	Nam	19/01/2011	THCS Hoàng Nam	8,50	5,75	5,50	0,00	0,00	19,75
198	690252	ĐỖ THANH PHONG	Nam	21/09/2011	THCS Nam Tiến	7,25	5,75	4,00	0,00	0,00	17,00
199	690253	NGUYỄN TOÀN PHONG	Nam	11/09/2011	THCS Hoàng Nam	8,25	8,00	7,45	0,00	0,00	23,70
200	690254	TRẦN QUỐC PHONG	Nam	17/11/2011	THCS Nghĩa Thịnh	7,25	6,00	5,50	0,00	0,00	18,75
201	690255	DƯƠNG HOÀNG GIA PHÚC	Nam	05/05/2011	THCS Nghĩa Thịnh	7,00	3,25	6,00	0,00	0,00	16,25

202	690256	KHUƠNG XUÂN PHÚC	Nam	30/11/2011	THCS Nghĩa Châu	7,75	7,00	5,95	0,00	0,00	20,70
203	690257	TRẦN VĂN PHÚC	Nam	21/05/2011	THCS Yên Nhân	5,50	6,00	4,25	0,00	0,00	15,75
204	690259	ĐỖ NGỌC BẢO PHƯƠNG	Nữ	14/07/2011	THCS Nghĩa Thịnh	7,75	6,00	7,45	0,00	0,00	21,20
205	690261	VŨ THỊ MINH PHƯƠNG	Nữ	17/05/2011	THCS Hoàng Nam	7,75	5,00	5,50	0,00	0,00	18,25
206	690262	NGUYỄN KIM PHƯƠNG	Nữ	01/11/2011	THCS Nghĩa Thịnh	6,25	7,50	4,25	0,00	0,00	18,00
207	690263	TRƯƠNG THẾ QUANG	Nam	02/02/2011	THCS Nghĩa Thịnh	6,75	6,50	5,00	0,00	0,00	18,25
208	690264	VŨ DUY QUANG	Nam	25/01/2011	THCS Hoàng Nam	6,00	6,75	6,45	0,00	0,00	19,20
209	690265	NGÔ ANH QUÂN	Nam	21/11/2011	THCS Nghĩa Châu	7,00	7,00	5,50	0,00	0,00	19,50
210	690267	NGUYỄN NHẬT QUÂN	Nam	05/11/2011	THCS Nghĩa Thịnh	8,00	8,50	7,95	0,00	0,00	24,45
211	690269	ĐINH TOÀN QUỐC	Nam	15/09/2011	THCS Yên Lộc	6,75	7,75	2,75	0,00	0,00	17,25
212	690270	BÙI VĂN QUYÊN	Nam	11/11/2011	THCS Yên Nhân	5,00	6,50	4,25	0,00	0,00	15,75
213	690271	BÙI BẢO SƠN	Nam	08/12/2011	THCS Hoàng Nam	9,00	7,00	7,10	0,00	0,00	23,10
214	690273	TRẦN NGỌC SƠN	Nam	10/01/2011	THCS Nghĩa Trung	6,75	7,50	5,10	0,00	0,00	19,35
215	690274	BÙI ĐỨC TÀI	Nam	27/04/2011	THCS Hoàng Nam	8,25	7,00	5,85	0,00	0,00	21,10
216	690275	TRẦN MINH TÀI	Nam	10/04/2011	THCS Hoàng Nam	8,50	7,00	7,00	0,00	0,00	22,50
217	690276	ĐẶNG ÁNH TÂM	Nữ	22/11/2011	THCS Hoàng Nam	7,75	7,00	4,85	0,00	0,00	19,60
218	690277	NGUYỄN THIỆN TÂM	Nam	01/05/2011	THCS Nghĩa Thịnh	8,25	7,75	6,05	0,00	0,00	22,05
219	690279	VŨ THỊ MINH TÂM	Nữ	12/10/2011	THCS Nghĩa Thịnh	5,00	6,50	5,10	0,00	0,00	16,60
220	690280	VŨ THỊ THANH TÂM	Nữ	30/09/2011	THCS Nghĩa Thái	8,50	7,25	6,70	0,00	0,00	22,45
221	690281	PHẠM YẾN THANH	Nữ	01/03/2011	THCS Hoàng Nam	7,25	7,25	6,60	0,00	0,00	21,10
222	690283	TRẦN THỊ PHƯƠNG THANH	Nữ	03/02/2011	THCS Hoàng Nam	6,50	4,75	4,50	0,00	0,00	15,75
223	690284	NGUYỄN ĐỨC THÀNH	Nam	23/10/2011	THCS Hoàng Nam	8,50	7,75	6,80	0,00	0,00	23,05
224	690285	PHẠM CHÍ THÀNH	Nam	21/12/2011	THCS Yên Lộc	8,75	7,25	4,45	0,00	0,00	20,45
225	690286	TỔNG NHẬT THÀNH	Nam	07/02/2011	THCS Nghĩa Châu	7,75	6,00	7,95	0,00	0,00	21,70
226	690287	DƯƠNG THỊ PHƯƠNG THẢO	Nữ	09/03/2011	THCS Hoàng Nam	8,50	7,50	5,45	0,00	0,00	21,45
227	690288	ĐỖ THỊ THANH THẢO	Nữ	16/02/2011	THCS Hoàng Nam	7,50	6,25	5,20	0,00	0,00	18,95
228	690289	HOÀNG PHƯƠNG THẢO	Nữ	03/06/2011	THCS Nghĩa Thịnh	7,00	7,25	5,20	0,00	0,00	19,45
229	690290	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	Nữ	11/12/2011	THCS Yên Nhân	3,75	7,75	3,75	0,00	0,00	15,25
230	690291	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	Nữ	04/09/2011	THCS Yên Lộc	8,00	8,25	4,75	0,00	0,00	21,00
231	690292	VŨ PHAN PHƯƠNG THẢO	Nữ	31/03/2011	THCS Nghĩa Thịnh	8,00	8,50	6,55	0,00	0,00	23,05

232	690294	DƯƠNG HỒNG THẨM	Nữ	19/04/2011	THCS Hoàng Nam	7,00	7,00	5,30	1,00	0,00	20,30
233	690296	BÙI QUYẾT THẮNG	Nam	22/12/2011	THCS Nghĩa Thịnh	7,25	5,50	6,80	0,00	0,00	19,55
234	690297	ĐOÀN QUANG THẮNG	Nam	02/11/2011	THCS Hoàng Nam	7,50	5,50	4,00	0,00	0,00	17,00
235	690298	ĐỐI MẠNH THẮNG	Nam	31/10/2011	THCS Nghĩa Thịnh	6,75	8,50	7,10	0,00	0,00	22,35
236	690299	TRỊNH QUANG THẮNG	Nam	03/07/2011	THCS Nghĩa Châu	8,00	6,75	6,75	0,00	0,00	21,50
237	690300	HOÀNG ĐỨC THIÊN	Nam	21/01/2011	THCS Phúc Thắng	8,25	7,75	8,75	0,00	0,00	24,75
238	690301	NGUYỄN QUANG THIÊN	Nam	30/10/2011	THCS Khiếu Năng Tĩnh	6,50	4,00	5,00	0,00	0,00	15,50
239	690302	HOÀNG ĐỨC THỊNH	Nam	08/05/2011	THCS Hoàng Nam	5,75	6,00	6,25	0,00	0,00	18,00
240	690303	KHƯƠNG VĂN THOAN	Nam	12/04/2011	THCS Nghĩa Thịnh	7,50	6,00	5,80	0,00	0,00	19,30
241	690304	ĐINH HỮU THÔNG	Nam	29/01/2011	THCS Hoàng Nam	8,00	7,00	5,70	0,00	0,00	20,70
242	690305	BÙI HOÀI THU	Nữ	12/07/2011	THCS Hoàng Nam	7,75	8,75	6,25	0,00	0,00	22,75
243	690306	NGÔ THỊ HOÀI THU	Nữ	26/05/2011	THCS Hoàng Nam	6,25	6,25	4,25	0,00	0,00	16,75
244	690307	ĐINH THỊ THỦY	Nữ	05/09/2011	THCS Nghĩa Châu	4,00	6,75	4,25	0,00	0,00	15,00
245	690309	ĐOÀN PHƯƠNG THÚY	Nữ	02/08/2011	THCS Hoàng Nam	6,75	7,25	5,35	0,00	0,00	19,35
246	690310	TRẦN BÙI THANH THÚY	Nữ	02/03/2011	THCS Hoàng Nam	6,50	5,75	4,25	0,00	0,00	16,50
247	690311	NGÔ THỊ MINH THU	Nữ	31/10/2011	THCS Hoàng Nam	8,00	7,50	6,95	0,00	0,00	22,45
248	690312	NGUYỄN MINH THU	Nữ	09/11/2011	THCS Hoàng Nam	8,50	7,75	6,55	0,00	0,00	22,80
249	690313	PHẠM THỊ MINH THU	Nữ	16/11/2011	THCS Nghĩa Thái	7,25	7,00	4,70	0,00	0,00	18,95
250	690314	NGUYỄN MINH THỨC	Nam	20/01/2011	THCS Nghĩa Châu	6,25	6,00	6,95	0,00	0,00	19,20
251	690315	ĐINH THỊ HỒNG THƯƠNG	Nữ	15/01/2011	THCS Hoàng Nam	7,50	6,00	5,20	0,00	0,00	18,70
252	690316	VŨ HẢI THƯƠNG	Nữ	22/02/2011	THCS Hoàng Nam	6,75	7,25	5,35	0,00	0,00	19,35
253	690318	NGUYỄN THỊ THỦY TIÊN	Nữ	18/11/2011	THCS Nghĩa Châu	6,50	7,25	4,00	0,00	0,00	17,75
254	690319	ĐÔNG HẢI TÌNH	Nữ	01/01/2011	THCS Nghĩa Thái	7,50	7,25	5,00	0,00	0,00	19,75
255	690320	NGÔ DUY TOÀN	Nam	09/05/2011	THCS Yên Nhân	7,50	6,50	6,25	0,00	0,00	20,25
256	690322	PHẠM THỊ HƯƠNG TRÀ	Nữ	12/04/2011	THCS Nghĩa Châu	6,75	6,75	4,25	0,00	0,00	17,75
257	690323	ĐỖ THỊ MAI TRANG	Nữ	09/05/2011	THCS Hoàng Nam	7,50	8,25	4,25	0,00	0,00	20,00
258	690324	HOÀNG THỊ HƯƠNG TRANG	Nữ	17/01/2011	THCS Yên Nhân	4,00	6,75	4,85	0,00	0,00	15,60
259	690325	HỒ HUYỀN TRANG	Nữ	01/04/2011	THCS Hoàng Nam	7,75	6,75	6,35	0,00	0,00	20,85
260	690326	LƯƠNG THỊ THÙY TRANG	Nữ	07/07/2011	THCS Nghĩa Sơn	4,50	5,25	5,35	0,00	0,00	15,10
261	690327	NGUYỄN MINH TRANG	Nữ	27/10/2011	THCS Nghĩa Trung	4,75	5,25	6,80	0,00	0,00	16,80

Ldc

262	690328	PHẠM THỊ PHƯƠNG TRANG	Nữ	24/11/2011	THCS Nghĩa Thái	7,00	7,00	5,70	0,00	0,00	19,70	
263	690329	TRẦN THỊ HUYỀN TRANG	Nữ	12/06/2011	THCS Hoàng Nam	7,00	8,00	5,35	0,00	0,00	20,35	
264	690330	TRẦN THỊ THÙY TRANG	Nữ	13/01/2011	THCS Hoàng Nam	7,75	7,25	5,45	0,00	0,00	20,45	
265	690331	TRẦN THU TRANG	Nữ	21/05/2011	THCS Hoàng Nam	8,00	7,00	5,25	0,00	0,00	20,25	
266	690332	DƯƠNG TRỊNH BẢO TRÂM	Nữ	06/11/2011	THCS Yên Nhân	6,75	6,00	4,95	0,00	0,00	17,70	
267	690334	HOÀNG MINH TRÍ	Nam	03/12/2011	THCS Yên Nhân	7,75	7,75	4,70	0,00	0,00	20,20	
268	690335	VŨ HỮU TRỊNH	Nam	12/03/2011	THCS Đồng Sơn	6,50	7,50	6,70	0,00	0,00	20,70	
269	690336	BÙI ĐỨC TRỌNG	Nam	27/06/2011	THCS Hoàng Nam	8,00	7,75	7,30	0,00	0,00	23,05	
270	690339	BÙI THỊ THANH TRÚC	Nữ	29/09/2011	THCS Hoàng Nam	8,50	7,75	6,00	0,00	0,00	22,25	
271	690340	NGUYỄN THANH TRÚC	Nữ	03/09/2011	THCS Nghĩa Châu	7,75	6,50	7,35	0,00	0,00	21,60	
272	690343	ĐOÀN ĐỨC TRUNG	Nam	01/09/2011	THCS Hoàng Nam	6,25	6,50	4,35	0,00	0,00	17,10	
273	690346	HOÀNG ĐÌNH TUẤN TÚ	Nam	20/04/2011	THCS Nghĩa Hưng	7,25	7,25	6,55	0,00	0,00	21,05	
274	690348	PHẠM THỊ CẨM TÚ	Nữ	16/10/2011	THCS Hoàng Nam	6,00	5,75	4,35	0,00	0,00	16,10	
275	690350	DƯƠNG ANH TUẤN	Nam	27/06/2011	THCS Hoàng Nam	8,00	7,00	7,35	0,00	0,00	22,35	
276	690351	ĐỖ ANH TUẤN	Nam	30/12/2011	THCS Nghĩa Thịnh	7,25	6,50	6,10	0,00	0,00	19,85	
277	690354	ĐỖ ĐỨC TÙNG	Nam	28/12/2011	THCS Liễu Đề	7,50	5,50	7,00	0,00	0,00	20,00	
278	690357	PHẠM XUÂN TÙNG	Nam	02/07/2011	THCS Hoàng Nam	7,50	7,00	5,60	0,00	0,00	20,10	
279	690358	TRẦN VŨ HOÀNG TÙNG	Nam	02/04/2011	THCS Nghĩa Thái	6,75	6,75	4,60	0,00	0,00	18,10	
280	690359	NGÔ ĐĂNG TUYẾN	Nam	04/04/2011	THCS Yên Nhân	6,00	5,50	3,50	0,00	0,00	15,00	
281	690361	PHẠM THỊ TƯỞI	Nữ	14/04/2011	THCS Nghĩa Thịnh	6,50	6,50	5,30	0,00	0,00	18,30	
282	690362	CAO THỊ PHƯƠNG UYÊN	Nữ	30/09/2011	THCS Đồng Sơn	6,50	8,25	6,15	0,00	0,00	20,90	
283	690363	ĐỖ TÚ UYÊN	Nữ	01/12/2011	THCS Hoàng Nam	7,75	7,50	7,05	0,00	0,00	22,30	
284	690364	NINH NGỌC DUY VĂN	Nam	03/08/2011	THCS Nghĩa Châu	5,75	7,25	6,40	0,00	0,00	19,40	
285	690365	ĐỖ CẨM VÂN	Nữ	15/10/2011	THCS Hoàng Nam	5,75	7,25	4,50	0,00	0,00	17,50	
286	690366	NGÔ THANH VÂN	Nữ	29/05/2011	THCS Hoàng Nam	7,75	6,75	4,35	0,00	0,00	18,85	
287	690367	NGÔ THỊ THANH VÂN	Nữ	04/02/2011	THCS Yên Nhân	6,75	7,75	5,00	0,00	0,00	19,50	
288	690368	BÙI THỊ KHÁNH VI	Nữ	07/10/2011	THCS Nghĩa Thịnh	7,50	8,00	5,20	0,00	0,00	20,70	
289	690369	LÂM THỊ THÚY VI	Nữ	18/12/2011	THCS Nghĩa Châu	6,50	6,00	7,55	0,00	0,00	20,05	
290	690370	HOÀNG ĐỨC VIỆT	Nam	03/08/2011	THCS Nghĩa Thịnh	7,25	6,50	5,20	0,00	0,00	18,95	
291	690371	TRƯƠNG QUỐC VIỆT	Nam	21/03/2011	THCS Nghĩa Thịnh	8,00	7,75	7,45	0,00	0,00	23,20	

292	690373	NGUYỄN QUANG VINH	Nam	09/06/2011	THCS Nghĩa Thái	7,25	5,75	5,10	0,00	0,00	18,10
293	690374	ĐÔNG QUANG VŨ	Nam	29/03/2011	THCS Nghĩa Châu	4,75	6,75	3,75	0,00	0,00	15,25
294	690375	BÙI NGỌC VY	Nữ	23/03/2011	THCS Hoàng Nam	7,75	7,00	6,20	0,00	0,00	20,95
295	690376	BÙI TRIỆU VY	Nữ	24/12/2011	THCS Yên Nhân	5,75	6,75	4,75	0,00	0,00	17,25
296	690377	ĐINH TƯỜNG VY	Nữ	24/01/2011	THCS Nghĩa Trung	7,75	7,75	3,85	0,00	0,00	19,35
297	690378	NGUYỄN THỊ THẢO VY	Nữ	22/12/2011	THCS Nghĩa Châu	7,75	7,50	6,25	0,00	0,00	21,50
298	690380	TRẦN THẢO VY	Nữ	14/11/2011	THCS Nghĩa Thái	6,50	6,50	2,25	0,00	0,00	15,25
299	690382	LÊ THỊ NHƯ Ý	Nữ	21/04/2011	THCS Hoàng Nam	7,25	7,25	6,10	0,00	0,00	20,60
300	690383	TRẦN NGỌC NGÂN Ý	Nữ	18/11/2011	THCS Hoàng Nam	4,50	5,50	5,00	0,00	0,00	15,00
301	690385	HOÀNG NHƯ YẾN	Nữ	01/05/2011	THCS Nghĩa Sơn	6,50	7,50	5,95	0,00	0,00	19,95

Danh sách này gồm .....<sup>301</sup>..... học sinh được công nhận trúng tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 theo điểm xét tuyển, cơ điểm xét tuyển từ ...<sup>15,00</sup>..... trở lên và bảo đảm các điều kiện, tiêu chí khác theo quy định.

Danh sách này gồm .....<sup>11</sup>..... trang./.

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT



PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
NGUYỄN HỒNG PHÚ

PHÒNG GIÁO DỤC TRUNG HỌC

*[Handwritten signature in blue ink]*

*Đỗ Cát Hường Bình*

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC  
BÙI VĂN KHIẾT